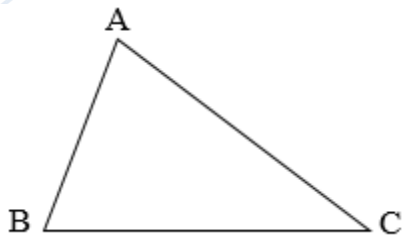


Lý thuyết Hình tam giác

a) Hình tam giác



Hình tam giác ABC có:

- Ba cạnh là: cạnh AB, cạnh AC, cạnh BC.

- Ba đỉnh là: đỉnh A, đỉnh B, đỉnh C.

- Ba góc là:

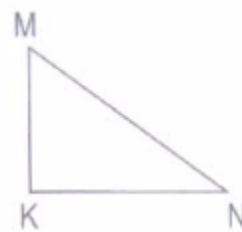
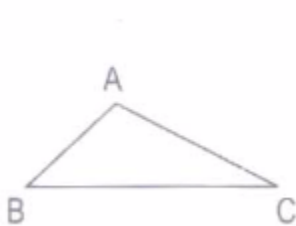
Góc đỉnh A, cạnh AB và AC (gọi tắt là góc A);

Góc đỉnh B, cạnh BA và BC (gọi tắt là góc B);

Góc đỉnh C, cạnh AC và CB (gọi tắt là góc C).

Hướng dẫn giải bài Hình tam giác (bài 1, 2, 3 trang 85, 86/SGK Toán 5)**Toán lớp 5 trang 86 Bài 1**

Viết tên 3 góc và 3 cạnh của hình tam giác dưới đây

**Phương pháp giải**

Dựa vào tính chất của hình tam giác.

Đáp án

Viết tên 3 góc và 3 cạnh của hình tam giác

Hình 1: Ba góc là góc A, góc B, góc C

Ba cạnh là: AB, BC, CA

Hình 2: Ba góc là góc D, góc E, góc G

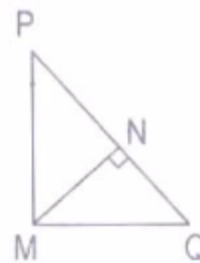
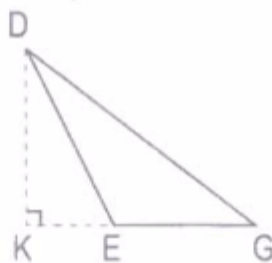
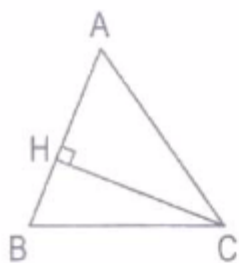
Ba cạnh là: DE, EG, GD

Hình 3: Ba góc là góc M, góc K, góc N

Ba cạnh là: MK, KN, NM

Toán lớp 5 trang 86 Bài 2

Hãy chỉ ra đáy và đường cao tương ứng được vẽ trong mỗi hình tam giác dưới đây



Đáp án

- Hình tam giác ABC: đáy là AB, đường cao tương ứng là CH.
- Hình tam giác DEG: đáy là EG, đường cao tương ứng là DK.
- Hình tam giác MPQ: đáy là PQ, đường cao tương ứng là MN.

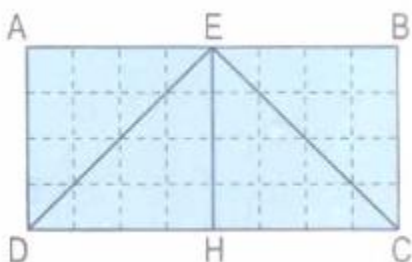
Ngoài ra quan sát hình vẽ ta thấy tam giác MPQ là tam giác vuông tại M. Do đó ta có đáy và đường cao như sau:

+ Đáy là MQ, đường cao tương ứng là PM.

+ Đáy là PM, đường cao tương ứng là QM.

Toán lớp 5 trang 86 Bài 3

So sánh diện tích của



a) Hình tam giác AED và hình tam giác EDH

b) Hình tam giác EBC và hình tam giác EHC

c) Hình chữ nhật ABCD và hình tam giác EDC

Đáp án

So sánh diện tích của

a) Diện tích tam giác AED = diện tích tam giác EDH

b) Diện tích tam giác EBC = diện tích tam giác EHC

c) Diện tích chữ nhật ABCD = 2 lần diện tích tam giác EDC